



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CAMIMEX GROUP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 48
8. Phụ lục	49 - 52



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Camimex Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau) được thành lập theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 22 tháng 8 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại : 0290.3831608
Fax : 0290.3836257

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Chế biến thủy sản các loại; Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm; Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân; Nuôi tôm; Nuôi trồng thủy sản nội địa.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Đỗ Văn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Nghị	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020).

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Tấn - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMG.2024 ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Sĩ Tuấn
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: 4.0186/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.22a trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, khoản cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Camimex với giá trị ghi sổ là 241.575.000.000 VND Tập đoàn đang trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) thay vì phải trình bày tại chỉ tiêu “Vốn khác của chủ sở hữu” (mã số 414) theo đúng quy định.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hữu Nghi

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.104.402.139.704	2.149.651.835.330
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.030.449.594	26.699.694.494
1. Tiền	111		32.030.449.594	26.699.694.494
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39.920.000.000	220.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	39.920.000.000	220.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		667.853.370.263	909.934.183.149
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	442.815.032.431	768.530.921.269
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	196.515.310.699	135.975.443.248
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	840.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	28.617.583.133	6.442.952.736
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(94.556.000)	(1.855.134.104)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.333.202.618.493	969.360.953.143
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.394.191.681.248	1.010.576.627.731
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(60.989.062.755)	(41.215.674.588)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.395.701.354	23.657.004.544
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.866.472.848	692.839.294
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.182.765.054	16.695.300.483
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	6.346.463.452	6.268.864.767
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.321.360.146.738	764.379.723.635
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.030.000.000	8.497.059.124
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.030.000.000	8.497.059.124
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		485.944.598.091	373.686.833.373
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	405.442.357.203	313.433.338.085
- Nguyên giá	222		811.189.641.272	672.249.973.094
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(405.747.284.069)	(358.816.635.009)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	34.625.009.211	13.402.469.102
- Nguyên giá	225		36.134.842.545	45.424.320.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.509.833.334)	(32.021.851.156)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	45.877.231.677	46.851.026.186
- Nguyên giá	228		53.251.118.890	53.251.118.890
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.373.887.213)	(6.400.092.704)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		352.965.099.727	164.095.948.119
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	352.965.099.727	164.095.948.119
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		457.686.331.472	186.397.414.736
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	456.686.331.472	171.627.838.069
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	1.000.000.000	9.974.158.784
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	(204.582.117)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		23.734.117.448	31.702.468.283
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	23.087.871.199	28.272.972.070
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	646.246.249	3.429.496.213
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.425.762.286.441	2.914.031.558.965

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.931.588.880.986	1.518.981.154.116
I. Nợ ngắn hạn	310		1.575.224.569.877	1.491.099.883.159
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	212.719.365.543	271.362.284.439
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	9.615.413.787	2.689.320.646
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	16.229.618.820	22.152.650.869
4. Phải trả người lao động	314	V.17	17.515.858.895	14.766.608.919
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	5.889.201.866	7.323.954.507
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	113.114.013.592	108.925.137.686
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	1.198.246.045.458	1.061.984.874.177
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.895.051.916	1.895.051.916
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		356.364.311.109	27.881.270.957
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	450.000.000	613.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	355.914.311.109	27.268.070.957
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kê toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.494.173.405.456	1.395.050.404.849
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.494.173.405.456	1.395.050.404.849
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	-	5.106.126.126
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22a	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	479.579.319	479.579.319
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	115.812.916.866	133.602.465.825
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		66.977.485.825	133.602.465.825
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		48.835.431.041	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22a	358.891.009.271	236.872.333.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.425.762.286.441	2.914.031.558.965

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024


Trần Quốc Phong
Người lập


Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng


Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.047.751.677.931	2.923.640.737.100
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.661.292.522	23.533.074.010
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.040.090.385.409	2.900.107.663.090
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.736.214.889.927	2.541.242.579.254
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		303.875.495.482	358.865.083.836
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	44.138.254.860	59.414.162.562
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	119.659.904.669	122.731.712.261
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75.190.596.454	60.847.957.545
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	(2.774.708.394)	(572.161.931)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	56.003.672.813	119.018.749.355
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	77.603.350.580	63.021.439.829
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.972.113.886	112.935.183.022
12. Thu nhập khác	31	VI.8	803.345.383	1.397.737.696
13. Chi phí khác	32	VI.9	10.868.341.722	8.279.952.138
14. Lợi nhuận khác	40		(10.064.996.339)	(6.882.214.442)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		81.907.117.547	106.052.968.580
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	12.172.310.490	17.438.017.305
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	2.783.249.964	(2.263.834.207)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>66.951.557.093</u>	<u>90.878.785.482</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		48.835.431.041	65.845.613.553
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>18.116.126.052</u>	<u>25.033.171.929</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	<u>479</u>	<u>651</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	<u>479</u>	<u>651</u>


Trần Quốc Phong
Người lập

Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		81.907.117.547	106.052.968.580
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	60.438.288.523	55.428.610.394
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, V.6, V.7	17.808.227.946	2.098.809.322
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	2.142.528.806	(13.825.088.006)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.9	(9.100.332.488)	(1.082.046.579)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	75.190.596.454	60.847.957.545
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		228.386.426.788	209.521.211.256
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(180.241.849.335)	(48.814.384.024)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(380.832.889.708)	(103.010.965.095)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		300.112.562.991	(158.483.663.292)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.011.467.317	7.224.232.989
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(77.125.349.095)	(60.338.762.652)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(16.276.090.751)	(12.081.721.173)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(121.965.721.793)	(165.984.051.991)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.12	(329.647.754.605)	(121.281.737.051)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.220.683.531	181.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(82.630.000.000)	(231.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		67.600.000.000	210.550.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.134.678.317)	(200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	14.764.835.081	21.657.534
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(341.826.914.310)	(141.728.261.335)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		11.000.000.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a,b	4.255.551.387.399		3.370.228.312.147	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a,b	(3.740.987.672.053)		(3.055.179.851.794)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20a,b	(44.540.916.455)		(17.902.078.102)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		470.022.798.891		308.146.382.251	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.230.162.788		434.068.925	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.699.694.494		26.838.603.731	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(899.407.688)		(572.978.162)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.030.449.594		26.699.694.494	

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024


 Trần Quốc Phong
 Người lập


 Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng


 Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bán buôn thủy sản và gia công thủy sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn đã chuyển Công ty Cổ phần Camimex Farm từ công ty con sang công ty liên kết do không còn kiểm soát công ty này.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex	Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Gia công, chế biến, xuất khẩu	76,69%	76,69%	76,69%	76,69%
Công ty TNHH Camimex Organic ⁽ⁱ⁾	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh tôm giống	80,55%	80,55%	80,55%	80,55%
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê kho đông lạnh; vận chuyển hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	86,67%	86,67%	86,67%	86,67%
Công ty Cổ phần Camimex Foods ⁽ⁱⁱ⁾	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	84,78%	96,08%	88,21%	99,97%
Công ty TNHH Camimex Farm	Ấp Nam Chánh, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	-	86,48%	-	99,34%

⁽ⁱ⁾ Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Công ty nắm giữ 73,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 14,71% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	-	-	38,11%	38,11%
Công ty Cổ phần Camimex Farm	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	35,23%	-	35,23%	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	49%	49%	49%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	24,5%	10,57%	24,5%	10,57%

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.482 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.335 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng đề hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (không quá 50 năm).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời hạn thuê (05 năm).

Phí bảo lãnh vay vốn

Phí bảo lãnh vay vốn phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời gian bảo lãnh (06 năm).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 44
Máy móc và thiết bị	03 - 54
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	06

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc và thiết bị

05

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (33 - 43 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, xóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, nhóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	200.848.336	445.986.019
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.829.601.258	26.253.708.475
Cộng	32.030.449.594	26.699.694.494

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	39.920.000.000	39.920.000.000	220.000.000.000	220.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 06 - 12 tháng (*)	39.920.000.000	39.920.000.000	220.000.000.000	220.000.000.000
Dài hạn	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng (**)	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	39.920.000.000	39.920.000.000	225.000.000.000	225.000.000.000

(*) Trong đó, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng có giá trị ghi sổ là 24.920.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	-	-	-	171.500.000.000	(572.161.931)	170.927.838.069
Công ty Cổ phần Camimex Farm ⁽ⁱ⁾	435.652.202.765	(3.198.534.286)	432.453.668.479	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị ⁽ⁱⁱ⁾	1.535.000.000	-	1.535.000.000	700.000.000	-	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	22.273.837.101	423.825.892	22.697.662.993	-	-	-
Cộng	459.461.039.866	(2.774.708.394)	456.686.331.472	172.200.000.000	(572.161.931)	171.627.838.069

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001353185 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 9 năm 2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 9 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Farm 200.000.000.000 VND, tương đương 35,23% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200698186 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị 4.900.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 835.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị là 1.535.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 3.365.000.000 VND.
- (iii) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 696.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn với giá mua là 13.299.678.317 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.225.000 cổ phiếu, tương đương 24,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (số đầu năm là 528.500 cổ phiếu, tương đương 10,57% vốn điều lệ).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Chuyển đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác	Chuyển công ty con thành công ty liên kết	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	170.927.838.069	-	(170.927.838.069)	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Farm	-	-	-	435.652.202.765	(3.198.534.286)	432.453.668.479
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	700.000.000	835.000.000	-	-	-	1.535.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	-	13.299.678.317	8.974.158.784	-	423.825.892	22.697.662.993
Cộng	171.627.838.069	14.134.678.317	(161.953.679.285)	435.652.202.765	(2.774.708.394)	456.686.331.472

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex		
Cho vay	(270.000.000)	(450.000.000)
Góp vốn bằng tiền	(350.000.000)	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị		
Góp vốn bằng tiền	(835.000.000)	(200.000.000)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		
Cổ tức được chia	1.229.848.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Farm		
Bán hàng	35.021.560.000	-
Cung cấp dịch vụ gia công	257.800.760	-
Mua hàng	88.010.000	-
Vay tiền không lãi suất	1.950.000.000	-
Trả tiền vay	(900.000.000)	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	-	-	8.974.158.784	(204.582.117)
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	1.000.000.000	-	9.974.158.784	(204.582.117)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108795337 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition 1.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	204.582.117	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	204.582.117
Hoàn nhập dự phòng	(204.582.117)	-
Số cuối năm	-	204.582.117

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	85.321.327.434	387.836.207.875
Công ty Cổ phần Camimex Farm	31.275.615.714	-
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	52.104.492.171	92.777.670.000
Công ty TNHH Thương mại Thái Minh Hưng	666.527.451	666.527.451
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	944.692.098	960.051.939
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	-	918.000.000
Ông Nguyễn Trọng Hà	330.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	-	292.513.958.485

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, nhóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác	357.493.704.997	380.694.713.394
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Meta	82.615.380.196	-
Công ty TNHH Thương mại Phát triển Đại Nguyên	43.057.220.000	-
Công ty TNHH Hồ Nhớ	36.077.746.400	-
Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Thủy hải sản Biển Vàng	31.612.480.000	-
Coop, Basel	16.311.021.440	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Long Thành Hưng	79.699.894.240	249.925.892.240
Các khách hàng khác	68.119.962.721	130.768.821.154
Cộng	442.815.032.431	768.530.921.269

Một số công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm với số tiền 272.644.765.480 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	10.328.517.928	2.500.000.000
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	7.828.517.928	-
Ông Bùi Đức Cường	2.500.000.000	2.500.000.000
Trả trước cho các người bán khác	186.186.792.771	133.475.443.248
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Trường Giang	81.797.311.638	46.822.391.000
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Recom	48.261.627.951	60.953.799.716
Các nhà cung cấp khác	56.127.853.182	25.699.252.532
Cộng	196.515.310.699	135.975.443.248

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	12.337.834.873	-	-	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải - Phải thu khác	97.834.873	-	-	-
Ông Bùi Đức Cường - Tạm ứng tiền mua tài sản cố định	12.240.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.279.748.260	-	6.442.952.736	-
Tạm ứng nhân viên	4.915.791.266	-	2.454.216.311	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.916.791.736	-	-	-
Quỹ Khí hậu và Phát triển Hà Lan (DFCD) - Chi hộ tiền dự án Sản	1.905.235.887	-	1.715.950.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
xuất tøm rừng ngập mặn ở vùng có khí hậu dễ bị tổn thương				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	757.008.221	-	637.397.260	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.784.921.150	-	1.635.388.965	-
Cộng	28.617.583.133	-	6.442.952.736	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long - Trả trước người bán		-	-	Trên 3 năm	739.361.500	-
Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ lạnh Á Châu - Trả trước người bán		-	-	Trên 3 năm	628.757.406	-
Công ty TNHH MTV Cơ điện lạnh Huy Hoàng - Trả trước người bán		-	-	Trên 3 năm	149.193.000	-
Công ty TNHH MTV BCA HCKT Thăng Long - Trả trước cho người bán	Từ 2 năm đến trên 3 năm	135.080.000	40.524.000		-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		-	-	Trên 3 năm	337.822.198	-
Cộng		135.080.000	40.524.000		1.855.134.104	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.855.134.104	1.819.734.104
Trích lập dự phòng bổ sung	-	35.400.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.760.578.104)	-
Số cuối năm	94.556.000	1.855.134.104

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.834.252.593	-	8.560.484.009	-
Công cụ, dụng cụ	1.518.782.965	-	1.446.557.719	-
Thành phẩm	1.382.838.645.690	(60.989.062.755)	1.000.569.586.003	(41.215.674.588)
Cộng	1.394.191.681.248	(60.989.062.755)	1.010.576.627.731	(41.215.674.588)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số thành phẩm tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 673.059.873.748 VND (số đầu năm là 402.000.000.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	41.215.674.588	39.356.847.383
Trích lập dự phòng trong năm	19.773.388.167	1.858.827.205
Số cuối năm	<u>60.989.062.755</u>	<u>41.215.674.588</u>

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	958.689.447	313.920.321
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	907.783.401	378.918.973
Cộng	<u>1.866.472.848</u>	<u>692.839.294</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.930.620.968	3.075.094.097
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	5.818.779.376	7.281.438.611
Tiền thuê đất(*)	14.403.719.962	15.114.600.142
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	-	47.814.508
Phí bảo lãnh vay vốn	156.659.729	277.543.061
Các chi phí trả trước dài hạn khác	778.091.164	2.476.481.651
Cộng	<u>23.087.871.199</u>	<u>28.272.972.070</u>

(*) Trong đó, tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.327.245.436 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 108.572.076.228 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	45.424.320.258
Thuê tài chính trong năm	36.134.842.545
Trả tại tài sản cố định thuê tài chính	<u>(45.424.320.258)</u>
Số cuối năm	<u>36.134.842.545</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	32.021.851.156
Khấu hao trong năm	8.956.778.254
Trả tại tài sản cố định thuê tài chính	(39.468.796.076)
Số cuối năm	1.509.833.334
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	13.402.469.102
Số cuối năm	34.625.009.211

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	52.068.008.890	1.183.110.000	53.251.118.890
Số cuối năm	52.068.008.890	1.183.110.000	53.251.118.890
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.214.132.492	431.225.808	2.645.358.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.394.704.929	1.005.387.775	6.400.092.704
Khấu hao trong năm	856.072.284	117.722.225	973.794.509
Số cuối năm	6.250.777.213	1.123.110.000	7.373.887.213
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	46.673.303.961	177.722.225	46.851.026.186
Số cuối năm	45.817.231.677	60.000.000	45.877.231.677

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 44.723.584.818 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	29.611.812.746	188.858.619.952	-	218.470.432.698
Xây dựng cơ bản dở dang	134.484.135.373	36.133.356.705	(36.122.825.049)	134.494.667.029
- Công trình sửa chữa xí nghiệp 5	7.492.033.611	-	-	7.492.033.611
- Công trình hệ thống xử lý nước thải xí nghiệp 5	22.494.312.000	-	(22.494.312.000)	-
- Công trình nhà xưởng Foods	21.388.248.543	35.266.878.827	(100.152.000)	56.554.975.370
- Văn phòng giao dịch Foods	18.207.940.000	-	-	18.207.940.000
- Dự án đầu tư xây dựng nghiên cứu sản xuất thủy sản công nghệ cao	23.796.746.432	136.363.636	-	23.933.110.068
- Các công trình khác	41.104.854.787	730.114.242	(13.528.361.049)	28.306.607.980
Cộng	164.095.948.119	224.991.976.657	(36.122.825.049)	352.965.099.727

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại sau bù trừ
Số đầu năm	3.429.496.213	-	3.429.496.213
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(2.286.525.249)	(496.724.715)	(2.783.249.964)
Số cuối năm	1.142.970.964	(496.724.715)	646.246.249

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả do các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chênh lệch tạm thời chịu thuế được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	36.806.308.306	98.133.608.830
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	2.139.517.802	464.834.108
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vinh Hải	2.700.000	7.532.946.722
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	34.664.090.504	90.135.828.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	175.913.057.237	173.228.675.609
Hai Yang International Inc	-	10.621.871.440
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	67.771.737.139	50.097.743.168
Công ty TNHH Nền tảng Tài chính số Vina - Chi nhánh Hà Nội	24.999.991.719	25.569.628.928
Công ty TNHH Thủy sản Bùi Ngọc Quyên	-	9.805.268.990
Công ty TNHH MTV Thủy sản Kiều Phương	4.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	79.141.328.379	77.134.163.083
Cộng	212.719.365.543	271.362.284.439

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
LinksUp Co.,Ltd	2.946.383.565	-
LLC "Retail Service"	1.512.102.048	-
Công ty TNHH MTV Thủy sản Minh Đức	2.370.249.742	-
Bà Phạm Thị Lanh	-	1.350.000.000
Các khách hàng khác	2.786.678.432	1.339.320.646
Cộng	9.615.413.787	2.689.320.646

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản chưa qua sơ chế bán ở khâu thương mại	Không kê khai, tính thuế
- Dịch vụ gia công sơ chế hàng thủy sản	5%
- Dịch vụ gia công chế biến hàng thủy sản	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần Camimex Group

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty TNHH Camimex Organic

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Camimex Logistic

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex Foods

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Công ty Cổ phần Camimex Farm

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Camimex Group	2.601.451.326	1.399.680.607
Công ty Cổ phần Camimex	6.404.129.742	14.078.221.766
Công ty Cổ phần Camimex Organic	133.128.792	-
Công ty Cổ phần Camimex Logistic	-	660.277.487
Công ty Cổ phần Camimex Foods	770.370.335	1.299.837.445
Công ty Cổ phần Camimex Farm	2.263.230.295	-
Cộng	12.172.310.490	17.438.017.305

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất với mức 5.000 VND/m³ và cho hoạt động khai thác nước trên mặt với mức 4.000 VND/m³ với thuế suất 8%.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m²/năm)</u>
- Thửa số 34 tờ bản đồ 82, phường Phú Nhuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	1.472,7	161.728
	819,5	56.448

Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

17. Phải trả người lao động

Là tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	5.389.201.866	7.323.954.507
Chi phí tư vấn phát hành trái phiếu	500.000.000	-
Cộng	<u>5.889.201.866</u>	<u>7.323.954.507</u>

19. Phải trả khác**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>81.337.101.685</u>	<u>81.337.101.685</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex - Nhận ký quỹ, ký cược	-	80.850.000.000
Công ty Cổ phần Camimex Farm - Nhận ký quỹ, ký cược	80.850.000.000	-
Các cá nhân có liên quan - Cổ tức phải trả	487.101.685	487.101.685
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>31.776.911.907</u>	<u>27.588.036.001</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	9.915.579	9.915.579
Kinh phí công đoàn	7.458.847.812	6.371.102.011
Bảo hiểm xã hội	3.060.040.001	2.350.775.686
Bảo hiểm y tế	4.084.084	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.815.147	-
Cổ tức phải trả	2.497.081.977	2.497.081.977
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.143.200.000	490.000.000
Coop Basel - Tiền mượn	8.288.420.527	8.054.226.827
Jullia Alex Asianfood - Tiền đặt cọc chuyển không đúng hợp đồng	6.698.967.994	6.698.967.994
Phải trả nông hộ tiền dịch vụ dự án tôm sinh thái	1.068.785.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.545.753.786	1.115.965.927
Cộng	<u>113.114.013.592</u>	<u>108.925.137.686</u>

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<u>39.270.000.000</u>	<u>8.720.000.000</u>
Vay Ông Huỳnh Văn Tấn ^(xi)	520.000.000	520.000.000
Vay Ông Bùi Đức Dũng ^(xi)	2.000.000.000	-
Vay Bà Vũ Thị Bích Ngọc ^(xi)	22.300.000.000	8.200.000.000
Vay Bà Bùi Vũ Diệu Anh ^(xi)	3.000.000.000	-
Vay Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú ^(xi)	10.400.000.000	-
Vay Công ty Cổ phần Camimex Farm ^(xi)	1.050.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.158.976.045.458	1.053.264.874.177
Vay ngắn hạn ngân hàng	939.917.468.760	722.850.886.478
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	186.582.690.000	109.448.954.018
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱ⁾	167.841.480.768	145.022.989.776
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱⁱⁱ⁾	79.310.257.542	68.653.332.473
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(iv)	15.483.117.121	25.194.608.495
- Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	-	36.777.037.830
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ^(v)	99.047.147.500	110.111.322.386
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau ^(vi)	200.174.205.000	197.672.641.500
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	-	25.000.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Cà Mau	-	4.970.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cộng Hòa ^(vii)	82.507.692.829	-
- Vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(viii)	34.167.928.000	-
- Vay Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(ix)	35.000.000.000	-
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng giao dịch Chương Dương ^(x)	39.802.950.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	201.909.517.494	109.410.187.152
- Vay Công ty TNHH Phát triển Vgrowth	-	5.027.582.600
- Các tổ chức và cá nhân khác ^(xi)	201.909.517.494	104.382.604.552
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	3.484.992.000	5.548.995.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	13.664.067.204	16.722.207.944
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	-	198.732.597.603
Cộng	<u>1.198.246.045.458</u>	<u>1.061.984.874.177</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:
- Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ tiền gửi tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).
 - Công ty Cổ phần Camimex: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ, hàng hóa và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.3, V.7 và VII.1a).
- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.7, V.9 và V.10).
- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa (xem thuyết minh số V.7).
- (v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ, hàng hóa và tiền thuê đất (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.8b).
- (vi) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).
- (vii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex Foods tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cộng Hòa để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp nợ phải thu và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ khoản vay của Công ty và quyền sử dụng đất của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a, V.3 và V.7 và VII.1a).
- (viii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp hàng hóa (xem thuyết minh số V.2a và V.7).
- (ix) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a và VII.1b).
- (x) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng giao dịch Chương Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).
- (xi) Khoản vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác không lãi suất để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay dài hạn ngân hàng	111.330.193.000	3.768.466.000
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau ⁽ⁱ⁾	5.522.943.000	3.768.466.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱⁱ⁾	105.807.250.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	4.110.000.000
<i>Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam</i>	-	4.110.000.000
Nợ thuê tài chính	40.166.552.535	19.389.604.957
<i>Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,2%/năm, thời hạn 05 năm.</i>	10.021.396.636	2.833.159.330
<i>Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn 05 năm</i>	15.321.367.270	16.556.445.627
<i>Thuê tài chính Công ty cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn 05 năm</i>	14.823.788.629	-
Trái phiếu thường dài hạn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	204.417.565.574	-
Cộng	<u>355.914.311.109</u>	<u>27.268.070.957</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:

- Công ty Cổ phần Camimex Group: để mua xe ô tô với lãi suất 6 tháng đầu tiên là 10%/năm, từ tháng thứ 7 là lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,4%, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào tháng 12 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

- Công ty Cổ phần Camimex: vay để mua xe ô tô với lãi suất của 6 tháng đầu tiên là 9,0%/năm, từ tháng thứ 7 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

- Công ty Cổ phần Camimex Foods: vay để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 01 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu tiên vào ngày 25 tháng 7 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để mua dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre để sản xuất chế biến cá fillet với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 02 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chi phí thuê đất và tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8b và V.9).

(iii) Trái phiếu thường của Công ty Cổ phần Camimex Group và có đảm bảo kỳ hạn 36 tháng, tổng mệnh giá 210.420.000.000 VND với lãi suất 11,2%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là 25.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex thuộc sở hữu Công ty mẹ và 9.871.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex thuộc sở hữu bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, nhóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	114.815.185.000	3.484.992.000	76.061.109.672	35.269.083.328
Nợ thuê tài chính	53.830.619.739	13.664.067.204	40.166.552.535	-
Trái phiếu thường	<u>204.417.565.574</u>	-	<u>204.417.565.574</u>	-
Cộng	<u>373.063.370.313</u>	<u>17.149.059.204</u>	<u>320.645.227.781</u>	<u>35.269.083.328</u>
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	6.597.461.000	2.828.995.000	3.768.466.000	-
Vay dài hạn tổ chức khác	6.830.000.000	2.720.000.000	4.110.000.000	-
Nợ thuê tài chính	36.111.812.901	16.722.207.944	19.389.604.957	-
Trái phiếu thường	<u>198.732.597.603</u>	<u>198.732.597.603</u>	-	-
Cộng	<u>248.271.871.504</u>	<u>221.003.800.547</u>	<u>27.268.070.957</u>	<u>-</u>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	13.664.067.204	40.166.552.535	53.830.619.739
Lãi thuê phải trả	<u>5.012.590.479</u>	<u>9.256.683.168</u>	<u>14.269.273.647</u>
Nợ thuê tài chính phải trả	<u>18.676.657.683</u>	<u>49.423.235.703</u>	<u>68.099.893.386</u>
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	16.722.207.944	19.389.604.957	36.111.812.901
Lãi thuê phải trả	<u>2.676.349.966</u>	<u>1.507.056.266</u>	<u>4.183.406.232</u>
Nợ thuê tài chính phải trả	<u>19.398.557.910</u>	<u>20.896.661.223</u>	<u>40.295.219.133</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	3.768.466.000	113.187.250.000	(2.140.531.000)	(3.484.992.000)	-	111.330.193.000
Vay dài hạn tổ chức khác	4.110.000.000	-	(4.110.000.000)	-	-	-
Nợ thuê tài chính	19.389.604.957	62.259.723.293	(28.071.505.727)	(13.411.269.988)	-	40.166.552.535
Trái phiếu thường dài hạn	-	210.420.000.000	-	-	(6.002.434.426)	204.417.565.574
Cộng	<u>27.268.070.957</u>	<u>385.866.973.293</u>	<u>(34.322.036.727)</u>	<u>(16.896.261.988)</u>	<u>(6.002.434.426)</u>	<u>355.914.311.109</u>

20c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.393.225.065	1.393.225.065
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	394.801.379	394.801.379
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	107.025.472	107.025.472
Cộng	<u>1.895.051.916</u>	<u>1.895.051.916</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 04 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông góp vốn	1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
Cộng	<u>1.018.989.900.000</u>	<u>1.018.989.900.000</u>

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	101.898.990	101.898.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu phổ thông	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu phổ thông	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty Cổ phần Camimex đã phân phối lợi nhuận các năm trước bằng việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần cho các cổ đông hiện hữu với số tiền 308.199.980.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/NQ.ĐHĐCĐ.CMC.23 ngày 24 tháng 5 năm 2023.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**23a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	284.435.962	284.435.962
Trên 1 năm đến 5 năm	1.422.179.810	1.422.179.810
Trên 5 năm	5.309.471.291	5.593.907.253
Cộng	<u>7.016.087.063</u>	<u>7.300.523.025</u>

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	57.293,91	169.794,1

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23c. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Mazzetta	493.754,07	11.373.625.002	493.754,07	11.373.625.002	Không có khả năng thu hồi
Cmc Seafood Corporation	110.000	2.389.180.590	110.000	2.389.180.590	Không có khả năng thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác	96.725,51	5.057.860.962	96.725,51	5.057.860.962	Không có khả năng thu hồi
Cộng		18.820.666.554		18.820.666.554	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	67.208.591.681	555.084.729.979
Doanh thu bán thành phẩm	1.974.518.961.974	2.362.408.437.323
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.746.227.876	6.147.569.798
Doanh thu cho thuê tài sản	1.277.896.400	-
Cộng	2.047.751.677.931	2.923.640.737.100

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Bà Vũ Thị Bích Ngọc		
Bán hàng	7.520.000	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải		
Bán hàng	1.914.937.496	14.175.432.392
Cung cấp dịch vụ	-	2.155.827.225
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát		
Bán hàng	-	92.777.670.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	-	689.282.151
Hàng bán bị trả lại	7.661.292.522	22.333.280.437
Giảm giá hàng bán	-	510.511.422
Cộng	7.661.292.522	23.533.074.010

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	50.795.088.512	508.588.217.188
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.663.446.005.453	2.020.578.218.023
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.200.407.795	10.217.316.838
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	19.773.388.167	1.858.827.205
Cộng	<u>1.736.214.889.927</u>	<u>2.541.242.579.254</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.642.885.513	476.547.945
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.549.444	41.960.715
Cổ tức được chia	1.229.848.200	430.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	29.170.971.703	44.640.565.896
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	13.825.088.006
Cộng	<u>44.138.254.860</u>	<u>59.414.162.562</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	75.190.596.454	60.847.957.545
Chi phí phát hành trái phiếu	1.632.767.971	3.010.441.486
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	40.898.593.555	58.668.731.113
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.142.528.806	-
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(204.582.117)	204.582.117
Cộng	<u>119.659.904.669</u>	<u>122.731.712.261</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.971.117.498	7.146.863.899
Chi phí vật liệu, bao bì	148.456.605	174.322.903
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.452.373	93.256.142
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.000.000	204.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.556.858.733	91.496.818.412
Các chi phí khác	14.192.787.604	19.903.487.999
Cộng	<u>56.003.672.813</u>	<u>119.018.749.355</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	28.615.928.610	25.299.726.097
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.757.491.789	3.128.417.613
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.626.856.330	7.359.862.601
Thuế, phí và lệ phí	618.708.719	449.302.092

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, nhóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(1.760.578.104)	35.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.202.982.763	3.296.328.195
Các chi phí khác	33.541.960.473	23.452.403.231
Cộng	77.603.350.580	63.021.439.829
8. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	175.615.918
Tiền thuê đất được giảm	-	292.846.069
Thu nhập từ xử lý kiểm kê	4.740.158	274.813.784
Tiền bồi thường	269.708.231	-
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	75.104.665	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	-	11.489.720
Thu nhập từ điện nước	437.664.261	-
Thu nhập khác	16.128.068	642.972.205
Cộng	803.345.383	1.397.737.696
9. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.772.401.225	117.284
Chi phí khấu hao tài sản không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.362.237.296	999.999.996
Phạt do vi phạm hợp đồng	616.276.690	-
Thuế phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	561.864.817	1.910.324.430
Chi trợ cấp mất việc làm cho nhân viên nghỉ việc	226.480.749	-
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	-	2.786.712.070
Lãi quá hạn	29.195.775	-
Chi phí khác	1.299.885.170	2.582.798.358
Cộng	10.868.341.722	8.279.952.138
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	496.724.715	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.900.548.082	633.861.866
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.614.022.833)	(2.897.696.073)
Cộng	2.783.249.964	(2.263.834.207)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	48.835.431.041	65.845.613.553
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	48.835.431.041	65.845.613.553
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	101.898.990	101.208.853
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	479	651

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	101.898.990	90.817.502
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	10.391.351
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	101.898.990	101.208.853

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.396.066.617.629	1.754.715.380.237
Chi phí nhân công	141.929.452.225	165.552.322.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.438.288.523	55.428.610.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.098.750.398	120.781.513.736
Chi phí khác	81.986.409.734	86.782.806.656
Cộng	1.754.519.518.509	2.183.260.633.335

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay tiền không lãi suất	76.044.000.000	-
Trả tiền vay không lãi suất	(76.044.000.000)	-
Tạm ứng cổ tức	-	203.619.478
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tạm ứng cổ tức	-	62.996.046
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Vay tiền không lãi suất	17.100.000.000	-
Bán tài sản cố định hữu hình	363.636.364	-
Tạm ứng cổ tức	-	220.486.161

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên Hội đồng quản trị đã dùng cổ phiếu, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Camimex Group

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	256.971.140	96.000.000	352.971.140
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	256.985.319	96.000.000	352.985.319
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Ngọc Sơn - Phó Tổng Giám đốc	256.975.070	-	256.975.070
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đỗ Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghị - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận - Thành viên Ban kiểm soát	-	29.032.258	29.032.258
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023)	-	18.967.742	18.967.742
Cộng	770.931.529	672.000.000	1.442.931.529
Năm trước			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	255.371.663	96.000.000	351.371.663
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	257.350.826	93.000.000	350.350.826
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	255.368.842	29.866.667	285.235.509
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đỗ Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	66.400.000	66.400.000
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Cộng	768.091.330	669.266.667	1.437.357.997

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex Farm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty có người đại diện pháp luật có mối quan hệ mật thiết với các thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	Công ty có người đại diện theo pháp luật có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	Công ty có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty TNHH Thực phẩm - Thủy sản Thái Minh Hưng	Công ty có người đại diện theo pháp luật có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên khác không phải là Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vinh Hải		
Mua hàng	117.806.831.728	37.874.796.086
Phí dịch vụ vận chuyển	1.793.620.000	2.138.830.000
Bán tài sản cố định	-	850.000.000
Vay tiền không lãi suất	34.520.486.312	-
Trả tiền vay không lãi suất	(34.520.486.312)	-
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát		
Chi phí gia công	-	2.786.973.768
Mua hàng	-	102.747.000
Bán tài sản cố định hữu hình	363.636.364	-
Công ty TNHH Thương Mại Kim Ngân Phú		
Mua hàng hóa	297.184.482.844	635.436.070.726
Vay tiền không lãi suất	393.772.238.094	392.553.926.866
Trả tiền vay	(393.772.238.094)	(392.553.926.866)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.14, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là hoạt động thủy sản gồm: Chế biến hàng thủy sản, gia công hàng thủy sản, mua bán hàng thủy sản và nuôi trồng thủy sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	781.568.131.252	1.129.907.463.321
Nước ngoài	<u>1.258.522.254.157</u>	<u>1.770.200.199.769</u>
Cộng	<u><u>2.040.090.385.409</u></u>	<u><u>2.900.107.663.090</u></u>

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024



Trần Quốc Phong
Người lập



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	248.069.442.600	363.036.178.248	56.328.370.551	4.815.981.695	-	672.249.973.094
Mua trong năm	35.255.273.741	48.374.904.912	24.596.291.750	75.000.000	130.000.000	108.431.470.403
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	36.122.825.049	-	-	-	-	36.122.825.049
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.614.627.274)	-	-	(5.614.627.274)
Số cuối năm	319.447.541.390	411.411.083.160	75.310.035.027	4.890.981.695	130.000.000	811.189.641.272
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.086.342.709	69.795.272.992	3.498.655.526	1.521.879.317	-	117.902.150.544
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	112.586.033.599	213.967.565.629	29.065.464.822	3.197.570.959	-	358.816.635.009
Khấu hao trong năm	18.908.462.648	25.917.978.692	5.359.722.371	319.746.493	1.805.556	50.507.715.760
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.577.066.700)	-	-	(3.577.066.700)
Số cuối năm	131.494.496.247	239.885.544.321	30.848.120.493	3.517.317.452	1.805.556	405.747.284.069
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	135.483.409.001	149.068.612.619	27.262.905.729	1.618.410.736	-	313.433.338.085
Số cuối năm	187.953.045.143	171.525.538.839	44.461.914.534	1.373.664.243	128.194.444	405.442.357.203
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: VND

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024



Trần Quốc Phong
 Người lập



Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng

Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 02: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Chuyển công ty con thành công ty liên kết	Phải thu	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.139.643.546	-	1.103.157.659	(1.401.861.875)	-	840.939.330	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	6.258.106.097	-	-	-	6.258.106.097	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.563.082.774	-	12.172.310.490	(16.276.090.751)	(2.263.230.295)	-	
Thuế thu nhập cá nhân	995.560.630	10.758.670	502.423.458	(1.367.613.852)	(3.353.572)	916.002.147	
Thuế tài nguyên	6.553.200	-	100.861.600	(99.886.800)	-	7.528.000	
Tiền thuế đất	142.217.981	-	651.020.067	(542.368.473)	-	250.869.575	
Các loại thuế khác	-	-	159.218.650	(113.043.903)	-	46.174.747	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	305.592.738	-	1.079.169.491	(412.729.426)	-	972.032.803	
Cộng	22.152.650.869	6.268.864.767	15.825.852.279	(20.271.285.944)	(2.266.583.867)	6.346.463.452	



Trần Quốc Phong
Người lập



Huỳnh Công Nhân
Kế toán trưởng



Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Huỳnh Văn Tấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 03: Bảng tăng, giảm vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	722.850.886.478	2.948.661.132.976	-	(2.732.481.597.662)	887.046.968	939.917.468.760
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	31.910.187.152	487.544.765.765	-	(506.387.706.666)	-	13.067.246.251
Vay ngắn hạn các cá nhân	86.220.000.000	432.209.271.243	-	(290.317.000.000)	-	228.112.271.243
Vay dài hạn đến hạn trả	5.548.995.000	-	3.484.992.000	(5.548.995.000)	-	3.484.992.000
Nợ thuế tài chính đến hạn trả	16.722.207.944	-	13.411.269.988	(16.469.410.728)	-	13.664.067.204
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	198.732.597.603	1.269.244.122	-	(200.001.841.725)	-	-
Cộng	1.061.984.874.177	3.869.684.414.106	16.896.261.988	(3.751.206.551.781)	887.046.968	1.198.246.045.458



Trần Quốc Phong
 Người lập



Huỳnh Công Nhân
 Kế toán trưởng



Huỳnh Văn Tấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
 BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	908.175.020.000	55.856.126.126	542.933.836	116.758.377.755	214.823.345.312	1.296.155.803.029
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm trước	11.000.000.000	-	-	-	-	11.000.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận trong năm trước	49.001.525.483	-	-	(49.001.525.483)	-	-
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần trong năm trước	50.750.000.000	(50.750.000.000)	-	-	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển trong năm trước	63.354.517	-	(63.354.517)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	65.845.613.553	25.033.171.929	90.878.785.482
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(2.984.183.662)	(2.984.183.662)
Số dư cuối năm trước	1.018.989.900.000	5.106.126.126	479.579.319	133.602.465.825	236.872.333.579	1.395.050.404.849
Số dư đầu năm nay	1.018.989.900.000	5.106.126.126	479.579.319	133.602.465.825	236.872.333.579	1.395.050.404.849
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần	-	(5.106.126.126)	-	(66.624.980.000)	71.731.106.126	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	48.835.431.041	18.116.126.052	66.951.557.093
Tăng vốn ở công ty con	-	-	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000
Chuyển công ty con sang công ty liên kết	-	-	-	-	(7.828.556.486)	(7.828.556.486)
Số dư cuối năm nay	1.018.989.900.000	-	479.579.319	115.812.916.866	358.891.009.271	1.494.173.405.456

(Signature)

Trần Quốc Phong
 Người lập

(Signature)

Huyền Công Nhân
 Kế toán trưởng



Huyền Văn Tấn
 Tổng Giám đốc





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn